TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 114/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 17 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG – TỈNH THÁI BÌNH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 149, khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2023/TLST-VDS, ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Lương Mạnh C**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện M2, tỉnh Nam Định.

- **Chị Nguyễn Thị R**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Mạnh C và chị Nguyễn Thị R tự do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình ngày 09/10/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2003 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh C và chị R thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh Cvà chị R thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lương Mạnh C và chị Nguyễn Thị R thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Lương Văn K, sinh năm 2002 và Lương Mạnh Q, sinh năm 2004. Con chung đã trưởng thành, tự lập về kinh tế, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Lương Mạnh C và chị Nguyễn Thị R thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lương Mạnh C và chị Nguyễn Thị R mỗi người chịu một nửa lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lương Mạnh C và chị Nguyễn Thị R là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Mạnh C và chị Nguyễn Thị R thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lương Mạnh C và chị Nguyễn Thị R thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Lương Văn K, sinh năm 2002 và Lương Mạnh Q, sinh năm 2004. Con chung đã trưởng thành, tự lập về kinh tế, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Lương Mạnh C và chị Nguyễn Thị R thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lương Mạnh C và chị Nguyễn Thị R mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh C, chị R đã nộp tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003273 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Thị Lan Phương